TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1944/2017/DS-ST
Ngày: 18/9/2017
V/v tranh chấp Hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Mỹ Hạnh.

Ông Nguyễn Tiến Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Bà Tăng Tố Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 – số 04 – 06, đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2267/2016/TLST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2545/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2861/2017/QĐST-DS ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT
Địa chỉ trụ sở chính: Phường N, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng V (Giấy ủy quyền số 1208/2016/UQ-TTT ngày 05/12/2016 và số 50/2017/UQ-TTT ngày 07/8/2017)

Bị đơn: Ông Đặng Phước C, sinh năm 1981
Địa chỉ: 27 đường N, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 19/9/2013, ông Đặng Phước C và Ngân hàng TMCP SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hợp đồng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông C, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) để ông C sử dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trường hợp sử dụng vượt hạn mức thì chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do vượt quá hạn mức. Lãi suất trong hạn là 1.67%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Theo thỏa thuận việc thanh toán sẽ ưu tiên trả các khoản phí, lãi và số dư còn lại sẽ trừ vào nợ gốc. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.818.444.625 đồng. Đây là số tiền ông C đã sử dụng thực tế trong việc thanh toán các dịch vụ liên kết với Ngân hàng và trả tiền mua hàng, rút tiền mặt, chưa bao gồm các khoản phí và lãi. Tính đến ngày 25/6/2016 ông C đã trả cho Ngân hàng tổng cộng là 1.420.700.000 đồng. Trong số tiền đã thanh toán, theo thứ tự ưu tiên ông C đã thanh toán cho Ngân hàng phí trễ hạn là 52.575.565 đồng; phí thường niên và phí rút tiền mặt là 140.774.850 đồng; phí vượt hạn mức là 4.772.825 đồng; lãi trong hạn là 506.366.113 đồng, còn lại 716.210.647 đồng được trừ vào nợ gốc do đó số nợ gốc ông C chưa thanh toán là 1.102.234.000 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/6/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông C và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang quá hạn. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền gốc còn nợ và lãi suất quá hạn trên số tiền chưa thanh toán tính từ ngày 26/6/2016 đến ngày Tòa án xét xử và ông C phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông C có trách nhiệm trả tiền sử dụng thẻ còn nợ, ngoài ra không yêu cầu ai cùng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Bị đơn ông Đặng Phước C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của ông Cường đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Phước C trả số tiền nợ gốc 1.102.234.000 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 26/6/2016 đến ngày 18/9/2017 là 413.171.204 đồng. Tổng cộng 1.515.405.204 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực

hiện đúng quy định, tuân theo pháp luật tố tụng. Việc bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp pháp luật tố tụng. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đặng Phước C có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc cho Ngân hàng là 1.102.234.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc tính lãi cho phù hợp để đảm bảo quyền và lợi ích cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:*

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 22/11/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu ông Đặng Phước C thanh toán tiền sử dụng thẻ còn nợ, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Theo kết quả xác minh của Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 thể hiện ông Đặng Phước C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 27 đường N, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, nhưng không còn cư trú tại địa phương. Tòa án tiến hành xác minh tại các địa chỉ khác mà nguyên đơn cung cấp tại Công an phường An Phú, Quận 2, Công an Phường 21, quận Bình Thạnh đều thể hiện ông Cường không cư trú tại các địa chỉ trên. Do đó có cơ sở xác định địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú cũng là nơi ông Cường từng cư trú tại số 27 đường N, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 là địa chỉ gần nhất của ông Cường tính đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Việc giải quyết vắng mặt đối với bị đơn: Qua việc xác minh nơi cư trú của bị đơn như đã nêu trên, có cơ sở xác định đơn khởi kiện của Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn, việc ông C thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho người khởi kiện biết được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Phước C vắng mặt lần thứ 2, áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] *Về pháp luật nội dung:*

- Xét việc Ngân hàng yêu cầu ông Đặng Phước C thanh toán nợ gốc: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng có chữ ký xác nhận của ông Đặng Phước C có cơ sở xác định ngày 19/9/2013 Ngân hàng TMCP SGTT đã cấp thẻ tín dụng cho ông C với hạn mức sử dụng là 1.000.000.000 đồng để sử dụng mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp gồm có: Tóm tắt sao kê, Bảng chi tiết giao dịch của khách hàng, Bảng tính lãi khách hàng cho thấy trong quá trình sử dụng thẻ, ông C đã thực hiện giao dịch gồm thanh toán các dịch vụ mà Ngân hàng liên kết, trả tiền mua hàng và rút tiền mặt với tổng số tiền là 1.818.444.625 đồng. Ông C đã trả cho Ngân hàng tổng cộng là 1.420.700.000 đồng. Sau khi trừ đi các khoản phí và lãi trong hạn, ông C chỉ mới trả cho Ngân hàng nợ gốc là 716.210.647 đồng do đó số nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 1.102.234.000 đồng. Để việc đánh giá chứng cứ được khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác, Tòa án đã ban hành Thông báo yêu cầu bị đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng tuy nhiên ngoài bảng sao kê quá trình thực hiện các giao dịch và số tiền ông C đã thanh toán nợ gốc là 716.210.647 đồng, không có chứng cứ nào cho thấy ông C đã trả xong số tiền 1.102.234.000đồng cho Ngân hàng. Căn cứ Điều 290 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Phước C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền gốc còn nợ là 1.102.234.000 đồng.

- Xét việc Ngân hàng yêu cầu ông Đặng Phước C thanh toán tiền lãi: Thời điểm các bên ký hợp đồng, mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1.667%/tháng được áp dụng theo Biểu phí thẻ tín dụng quốc tế của Trung tâm thẻ - Ngân hàng TMCP SGTT. Đồng thời, tại Điều 23 của Hợp đồng quy định lãi suất quá hạn là 150% lãi suất được áp dụng tại thời điểm hiện tại, tương đương 2.499%/tháng. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên 26/6/2016, Ngân hàng chuyển số nợ gốc chưa thanh toán sang nợ quá hạn vì vậy việc Ngân hàng yêu cầu ông C phải trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số tiền gốc chưa thanh toán là có căn cứ và phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Áp dụng mức lãi suất 2.499%/tháng tính trên số nợ gốc là 1.102.234.000 đồng tương ứng với thời gian vi phạm nghĩa vụ do đó số tiền lãi ông C phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 18/9/2017 là 413.171.204 đồng.

- Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu ông C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với ông C thực hiện nghĩa vụ dân sự. Đối chiếu quy định pháp luật cùng với

những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định số tiền ông C đã sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của ông C.

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Phước C thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền gốc là 1.102.234.000 đồng và lãi là 413.171.204 đồng. Tổng cộng 1.515.405.204 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí*: Ông Đặng Phước C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 36.000.000 đồng + 3% (1.515.405.204 đồng – 800.000.000 đồng) = 57.462.156 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điểm d Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 281; Điều 290 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Đặng Phước C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT tiền nợ phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do các bên xác lập ngày 19/9/2013 với tổng số tiền là: 1.515.405.204 đồng (một tỷ năm trăm mười lăm triệu bốn trăm lẻ năm nghìn hai trăm lẻ bốn đồng). Trong đó nợ gốc là: 1.102.234.000 đồng (một tỷ một trăm lẻ hai triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/9/2017 là 413.171.204 đồng (bốn trăm mười ba triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm lẻ bốn đồng). Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Đặng Phước C còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp thẻ tín dụng tính từ ngày 19/9/2017 trên số nợ gốc cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Ông Đặng Phước C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.462.156 đồng (năm mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng).

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP SGTT đã nộp là 24.103.552 đồng (hai mươi bốn triệu một trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi hai đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0004915 ngày 22/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh